

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên 1: Lưu tại bộ phận TN&TKQ)



Cán bộ tiếp nhận: **Ngô Thị Phương Thảo** Chức vụ: Công chức xã Số điện thoại:

Tiếp nhận hồ sơ của: **Trương Văn Mạo**

Địa chỉ: thôn Vạc, Xã Tân Dĩnh, Tỉnh Bắc Ninh

Số điện thoại: 0 Email:

Người nộp hồ sơ: **Nguyễn Thị Trần Huệ**

Số điện thoại: 0966307515

Địa chỉ: Xã Tân Dĩnh - Tỉnh Bắc Ninh

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Trích yếu: 1.013978.H05 - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thông tin phí:

1. nộp Trực tuyến miễn phí Lệ phí: 0đ (Khi trả kết quả)

Ghi chú (hồ sơ):

Đăng ký đất đai

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính, 1 Bản sao)

Thành phần khác:

Số lượng hồ sơ: 1

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 17.0 (ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 10 giờ 13 phút, ngày 07 tháng 08 năm 2025

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 10 giờ 13 phút, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Đăng ký nhận kết quả tại: Tại nơi nộp hồ sơ (theo giấy hẹn trả)

Vào sổ theo dõi hồ sơ, quyền số:H05.188.1....., số thứ tự4.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Nguyễn Thị Trần Huệ

Ngô Thị Phương Thảo

NGƯỜI NHẬN KẾT QUẢ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thời gian trả kết quả thực tế
....giờ....phút, ngày....tháng....năm

Một số thông tin hướng dẫn công dân/ doanh nghiệp làm thủ tục:

- Số điện thoại hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết TTHC của công dân/ doanh nghiệp: 0889 190 555

- Khi đến lấy kết quả, công dân mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ này và giấy ủy quyền (Nếu chủ hồ sơ không đến nhận kết quả)

- Để tra cứu thông tin hồ sơ, đóng góp ý kiến, hỏi đáp trực tuyến, sử dụng trang web: <http://hcc.bacninh.gov.vn> hoặc <http://dvc.bacninh.gov.vn>

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT
CỦA MỘT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CÁNHẬN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI
 (Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Số thứ tự	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Sử dụng vào mục đích	Thời hạn đề nghị được sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	274	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	456,6	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
2	409	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	120,0	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
3	475	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	535,0	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
4	435	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	116,2	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
5	340	63	Thôn Vạc, xã Thái Đào	164,5	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
6	32	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	119,6	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
7	171	63	Thôn Vạc, xã Thái Đào	164,4	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
8	38	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	138,3	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
9	438	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	278,0	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất

Thái Đào, ngày 11... tháng 3... năm 2025
 Người kê khai

Mạo

Trương Văn Mạo

UBND HUYỆN LẠNG GIANG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ
Số:...../TNHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2025



Mã QR dùng để tra cứu tiến
độ giải quyết hồ sơ qua Zalo



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên 1: Lưu tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND huyện Lạng Giang - Sdt: 0204.3520.798

Tiếp nhận hồ sơ của: **TRƯƠNG VĂN MAO. NGUYỄN THỊ TRẦN HUỆ UQ**

Địa chỉ: Vạc, Thái Đào, Xã Thái Đào, Huyện Lạng Giang

Số điện thoại: 0966307515 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất

Thông tin bổ sung:

Thửa đất số: 409 ; Tờ bản đồ số: 71 ; Diện tích (m²): 456.6

Địa chỉ thửa đất: Vạc, Thái Đào ; Phường/xã: 07438

1. Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Bản photo
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 04/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai	1	0	0
2	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	1	0	0

2. Giấy tờ khác: Không có

3. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

4. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 23 ngày làm việc

5. Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 12 phút, ngày 27 tháng 03 năm 2025

6. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 13h30-16h30, ngày 02 tháng 05 năm 2025

7. Đăng ký nhận kết quả tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

8. Vào sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:..... Số thứ tự:.....

Chú ý: Cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả phải mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, chứng minh thư nhân dân và giấy ủy quyền (Đối với trường hợp không phải chính chủ đến nhận kết quả).

Để tra cứu thông tin hồ sơ, công dân đưa vào mã quét mã vạch hoặc mã quét QR code trên ứng dụng zalo

Website: <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>

Số điện thoại tiếp nhận ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân:

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Huệ
Nguyễn Thị Ngọc Huệ

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Đinh Thị Phương Thảo

UBND HUYỆN LẠNG GIANG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ HỒ SƠ

Căn cứ hồ sơ ông/bà : .Trương văn Mạo. Nguyễn Thị Trần Huệ UQ

Địa chỉ thôn: **Vạc, Thái Đào, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang**

nộp tại bộ phận một cửa huyện Lạng Giang ngày 27/3/2025;

Bên giao: Một cửa huyện Lạng Giang

Bà: Đinh Thị Phương Thảo - Lĩnh vực: Tài Nguyên & Môi Trường

Bên nhận: UBND xã Thái Đào

Ông: Lê Thị Tường - Chức vụ: Công chức ĐCXĐ

Nội dung bàn giao, hồ sơ ông/bà .Trương văn Mạo. Nguyễn Thị Trần Huệ UQ

Thành phần hồ sơ gồm:

- + ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
- + Đo đạc chính lý
- + CCCD

Bên nhận đã nhận hồ sơ đầy đủ thành phần hồ sơ.

Bên bản được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

MỘT CỬA HUYỆN LẠNG GIANG
Người giao

Đinh Thị Phương Thảo

UBND THÁI ĐÀO
Người nhận

Lê Thị Tường

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP CÙNG MỘT GIẤY CHỨNG NHẬN

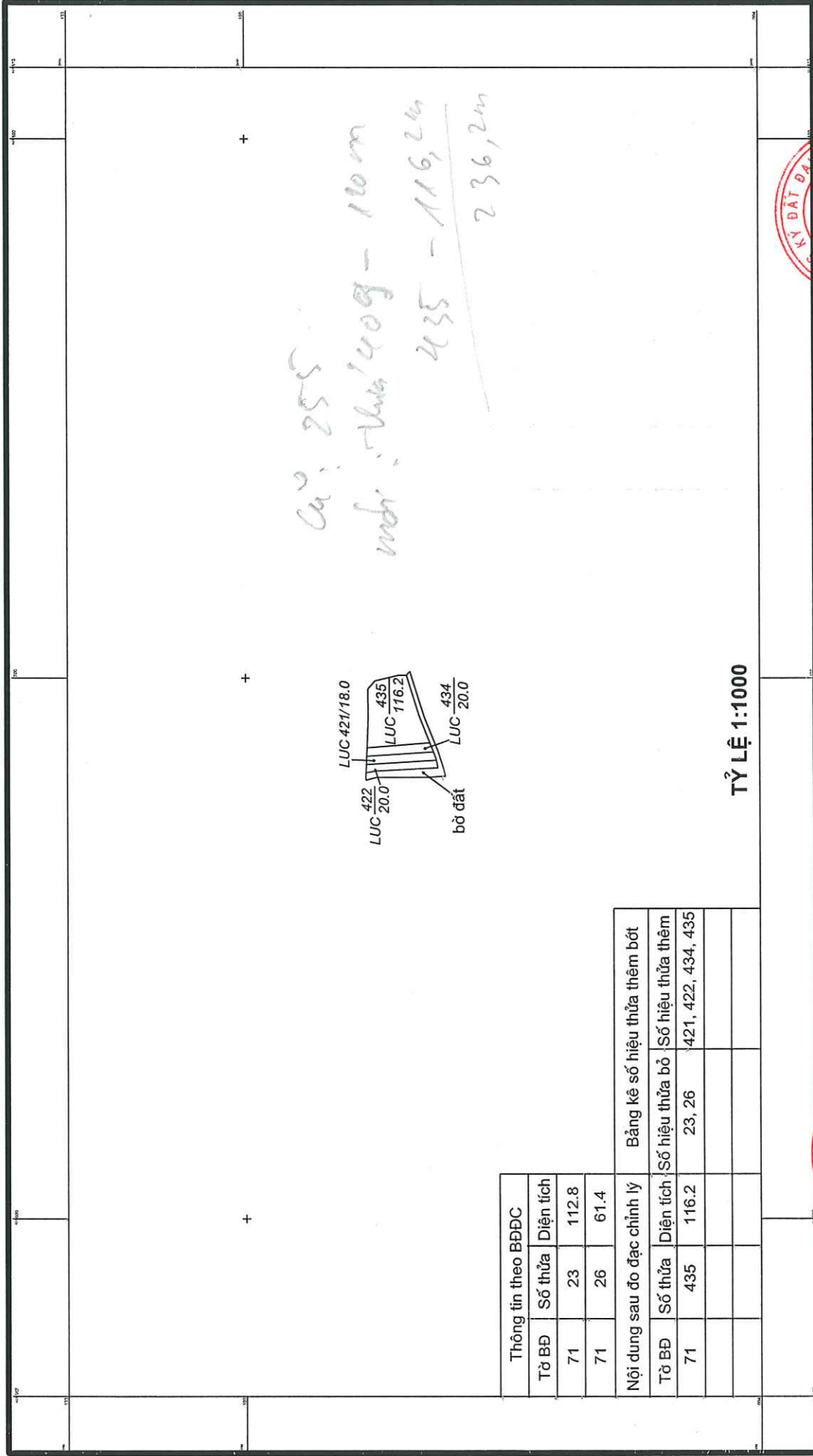
(Kèm theo Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của: **Hộ ông Trương Văn Mạo và bà Nguyễn Thị Bài, thường trú tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang**)

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Sứ đồng	Theo số liệu năm 1992			
						Diện tích (m ²)	Ghi chú	Đã ký	Chưa ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)					
1	274	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	456,6	Chiếm dâm độc chùa vạc + Chiếm dâm cửa cầu	223 + 335 = 558m ²			X
2	409	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	120,0	Đồng vạc	255,0			
3	475	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	535,0	Chiếm dâm quán trai nghề thép	536,0		X	
4	435	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	116,2	Đồng vạc	255,0		X	
5	340	63	Thôn Vạc, xã Thái Đào	164,5	Đám mạ chiêm đợt 2	191,0		X	
6	32	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	119,6	Đám mạ đợt 4	120,0	02 thửa: 62m ² + 58m ²		
7	171	63	Thôn Vạc, xã Thái Đào	164,4	Đợt 4 đồng vạc	164,0			
8	38	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	138,3	Đợt 5 lò vôi	365,0	02 thửa: 251m ² + 114m ²	X	
9	438	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	278,0	Đợt 5 lò vôi				

ĐO ĐẶC CHỈNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỪA ĐẤT

THỪA ĐẤT SỐ 23, 26, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 71, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO

ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



Thông tin theo BĐDC	
Tờ BĐ	Số thửa
71	23
71	26

Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt	
Tờ BĐ	Số thửa
71	435
	23, 26
	421, 422, 434, 435



Ngày 26 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:
Mèo
Trương Văn Mèo

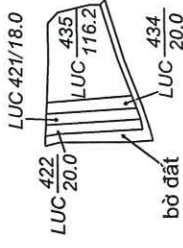
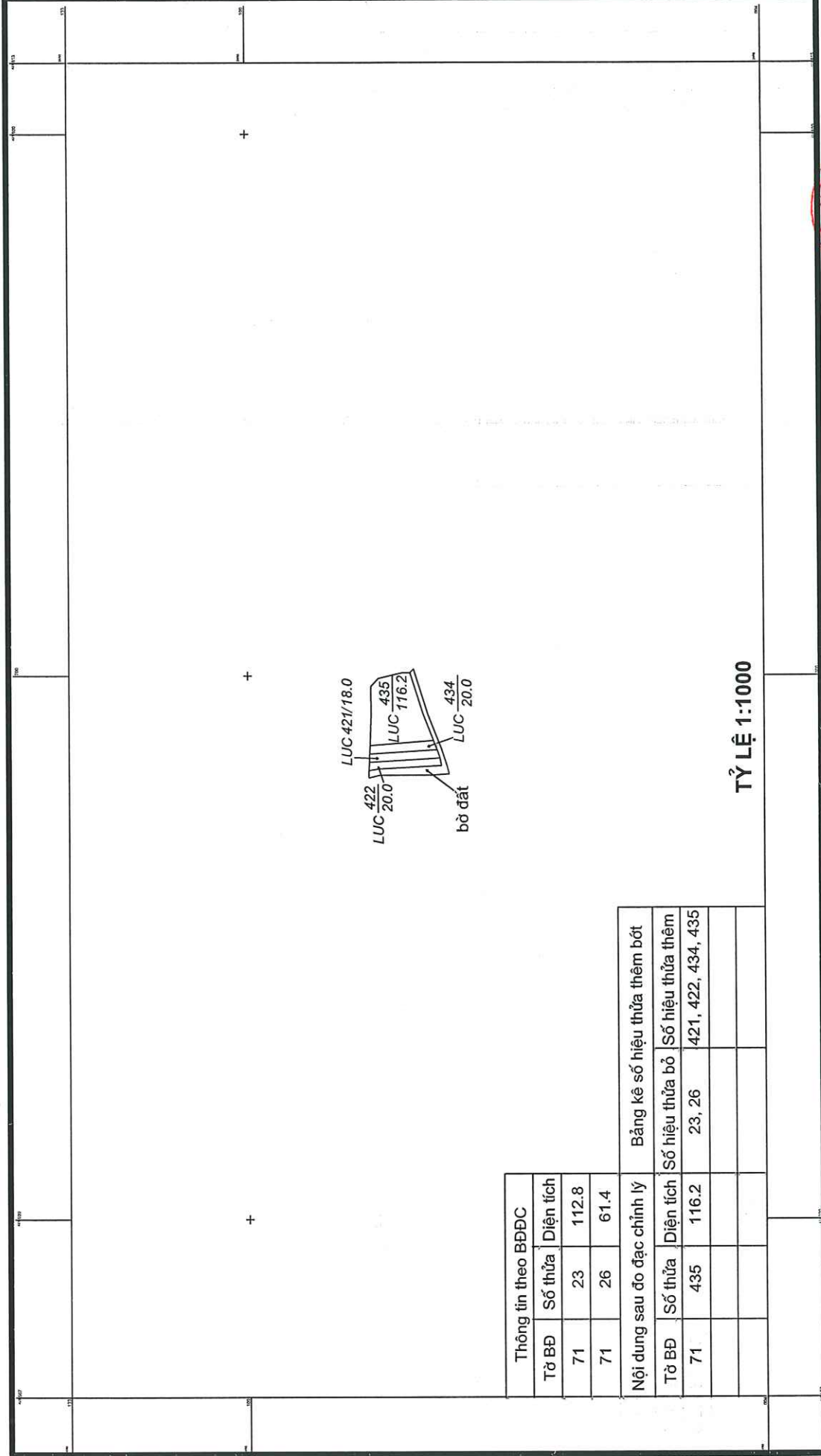
Ngày 6 tháng 9 năm 2024
Người kiểm tra:
[Signature]
Nguyễn Khánh Hoàng

Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 8 tháng 5 năm 2024
UBND xã Thái Đào

CHI NHÁNH PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG
Ngày 2 tháng 5 năm 2024
GIÁM ĐỐC
PHẠM VŨ ĐÔNG
CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Văn Nam

ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỪA ĐẤT

THỪA ĐẤT SỐ 23, 26, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 71, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO
ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



TỶ LỆ 1:1000

Thông tin theo BDDC		
Tờ BD	Số thửa	Diện tích
71	23	112.8
71	26	61.4

Nội dung sau đo đạc chỉnh lý		Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt	
Tờ BD	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa thêm
71	435	116.2	23, 26
			421, 422, 434, 435

Ngày 26 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:
Mào Văn Mạc
Trương Văn Mạc

Đo đạc tháng 01 năm 2024
Đơn vị đo đạc
Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA ĐỊA CHÍNH SỐ 9 Vũ Văn Giang
P. ĐỒNG HIA

Ngày 06 tháng 9 năm 2024
Người kiểm tra
Nguyễn Khánh Hoàng
Nguyễn Khánh Hoàng

Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 08 tháng 8 năm 2024
UBND xã Thái Đào

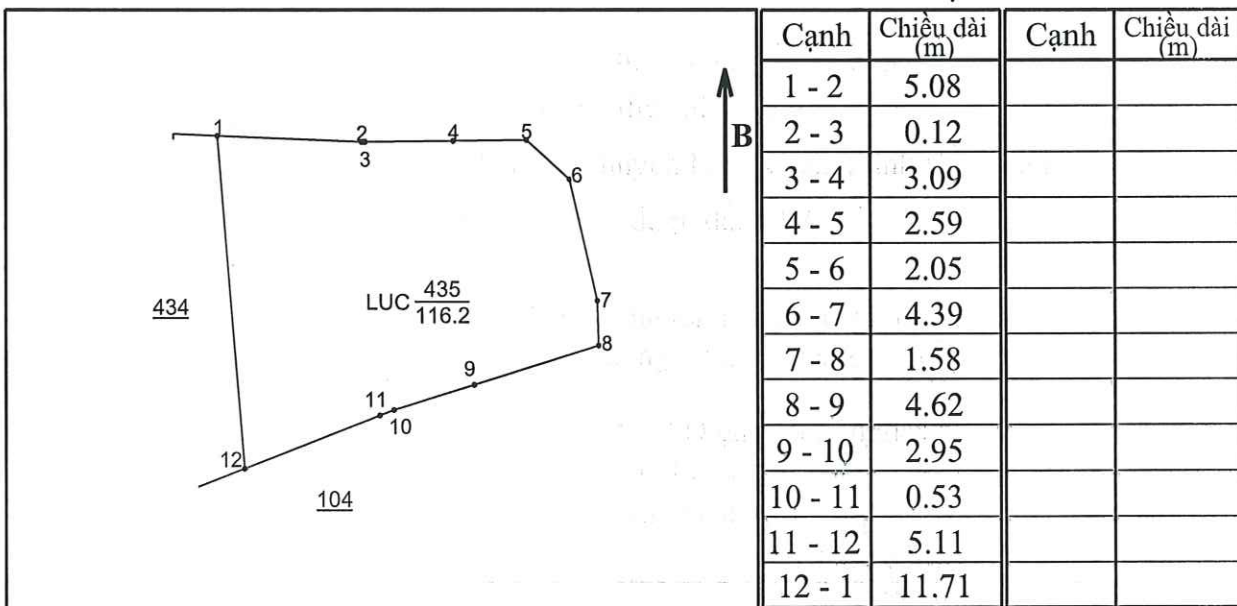
Ngày 08 tháng 8 năm 2024
CHI NHANH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN LẠNG GIANG
GIÁM ĐỐC PHẠM VŨ ĐÔNG
CHỦ TỊCH UBND TỈNH NGUYỄN VĂN NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

- Thửa đất số: 435 ; Tờ bản đồ địa chính số: 71
- Đo đạc theo dự án (công trình): Theo đề nghị của người sử dụng đất
- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Trắc địa địa chính số 9
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích: 116.2 m²; Mục đích sử dụng đất: LUC
- Tên người sử dụng đất: Hà Thị Gân
- Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Hình thức sử dụng: chung , riêng
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Tình hình tranh chấp sử dụng đất: Không tranh chấp
- Sơ đồ thửa đất: 12. Chiều dài cạnh thửa:



Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

Cán bộ đo đạc

Vũ Văn Long

Vũ Văn Long

Thái Đào, ngày 26 tháng 2 năm 2024

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Hà Thị Gân

Hà Thị Gân

Ghi chú

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

1. 1000
2. 1000
3. 1000
4. 1000

PHẦN I - DIỆN TÍCH RUỘNG ĐẤT NÔNG HỘ QUẢN LÝ,

SỐ

Số thứ tự	Số hiệu thửa	Loại ruộng đất	XỨ ĐỒNG, THÔN ẤP	Thuộc lô bản đồ số	DIỆN TÍCH GHI TRÊN BẢN ĐỒ			
					Mẫu - Sào - Thước	Qui ra (m ²)		
1	2	3	4	5	6	7		
A	CÂY HÀNG NĂM	274	10%	Đống Sae		432		
		292	10%	Đống Sae		464		
		291	2 lúa	Đống Sae		84		
		179	"	Đống gôm		132		
		292	"	Đống Sae		45		
		157	"	Đống gôm x		131		
		330	"	Đống Sae		218		
		492	lúa mầu	Đống Đỉnh		116		
		448	"	Đống Đỉnh		127		
		125	"	Đống Vạc		191		
		345	"	Đống búa		101		
		463	Cadrua	Đống Đỉnh		63		
		471	"	Đống Đỉnh		101		
		110	"	Đống vạc		194		
		165	"	Đống vạc	Nhà 409 TB H DT: 110m ²	255		
		341	"	Đống búa	435 TB H DT: 110m ²	164		
		350	"	Đống búa		21		
		424	"	Đống búa		32		
		B	CÂY LÂU NĂM	423	"	Đống búa		202
				374	"	Đống búa		133
301	m. mầu			Đống Sae		114		
394	"			Đống búa		99		
164	Chiếm H			Đống vạc		154		
102	Đếm			Công đá		318		
C	ĐẤT KHÁC	329	"	Công đá		335		
				Công đá		7165		
		251	"	Nghê Thép		536		
		214	"	Chùa vạc		223		
		87	m. chiêm	Cầu thủng		117		
		207	"	Cầu nước		191		
		188	"	Cầu nước		64		
		191	"	Cầu nước		77		
		184	"	Cầu nước		62		
		187	"	Cầu nước		58		

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2
- Từ điểm 2 đến điểm 3
- Từ điểm 3 đến điểm 4
- Từ điểm 4 đến điểm 5
- Từ điểm 5 đến điểm 6

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Giáp Văn Đãi	<i>Đãi</i>		
2	UBND Xã			

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất (Ký, ghi rõ họ tên) *Mạo* Người dẫn đặc (Ký, ghi rõ họ tên) *Đức* Cán bộ đo đạc (Ký, ghi rõ họ tên) *Long*

Trương Văn Mạo Phạm Văn Trung Vũ Văn Long

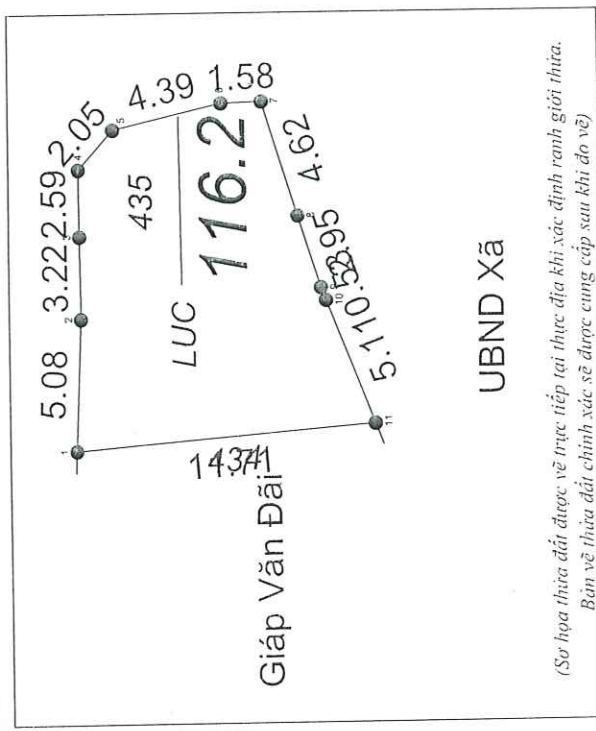
(1) Ghi họ tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;
 Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phải triển quỹ đất quản lý;
 (2) Người dẫn đặc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

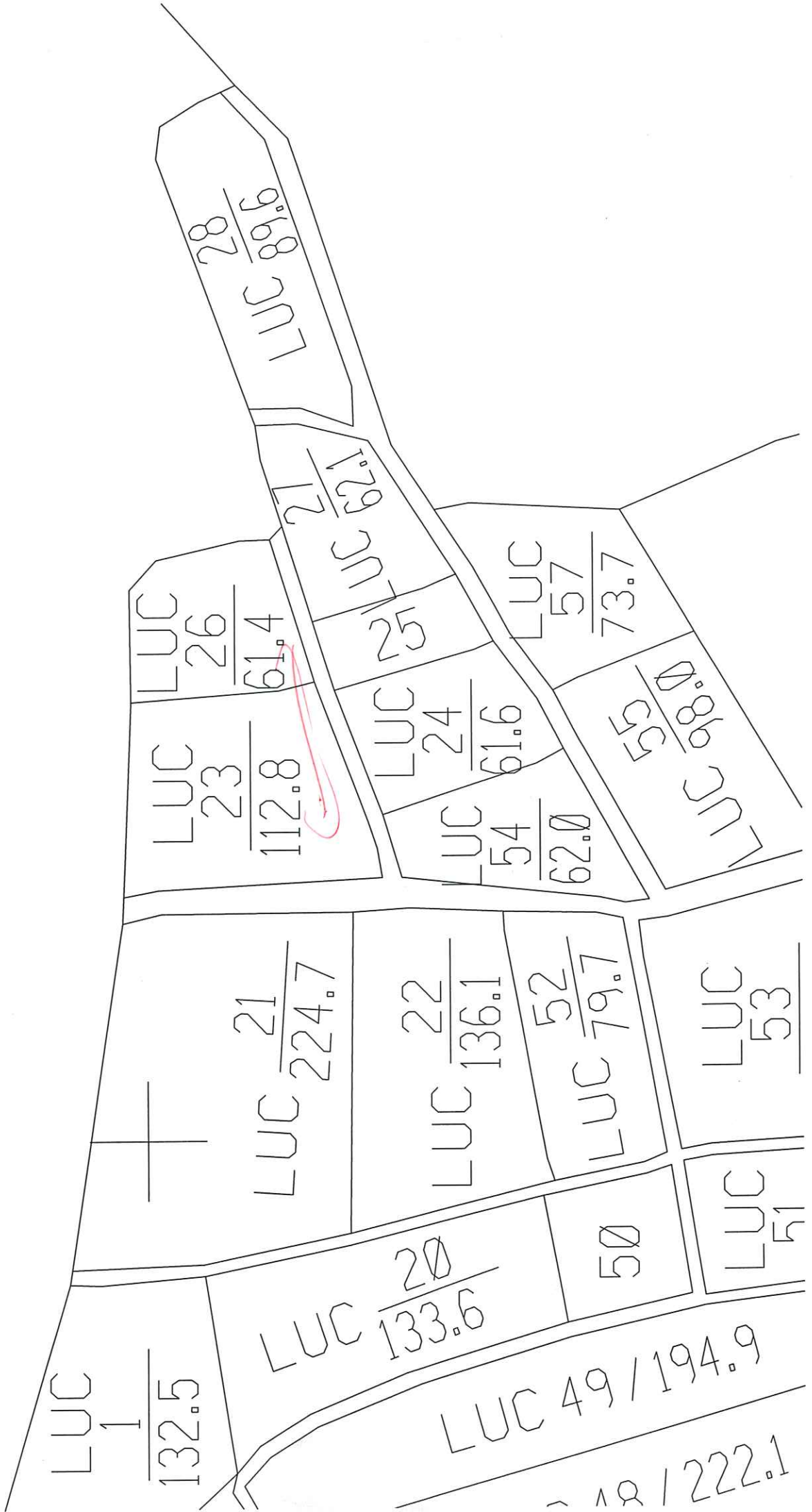
BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 10 tháng 06 năm 2024 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Trương Văn Mạo đang sử dụng đất tại: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



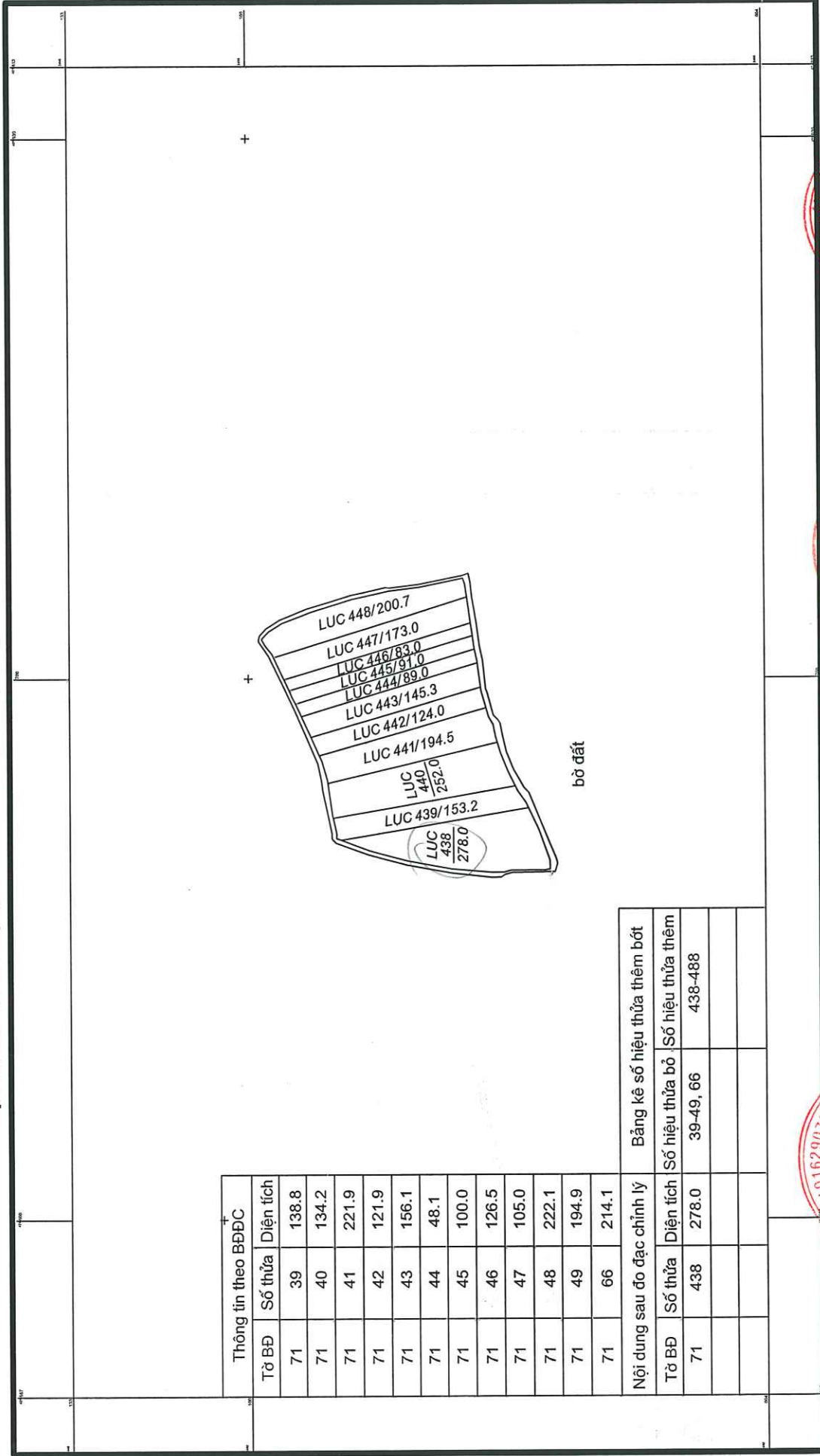
(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới thửa. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)



ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỪA ĐẤT

THỪA ĐẤT SỐ 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 66, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 70, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO

ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



Thông tin theo BĐDC	
Tờ BĐ	Diện tích
71	39
71	40
71	41
71	42
71	43
71	44
71	45
71	46
71	47
71	48
71	49
71	66

Nội dung sau đo đạc chính lý		
Tờ BĐ	Diện tích	Số hiệu thửa
71	278.0	39-49, 66
		438-488

Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt

Ngày 2 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:

mao
Trương Văn Mạo

Ngày 6 tháng 9 năm 2024
Người kiểm tra

Nguyễn Khánh Hoàng

Công nhân đo vẽ đứng hiện trạng
Ngày 3 tháng 3 năm 2024
UBND xã Thái Đào



Ngày 7 tháng 9 năm 2024
CHI NHANH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Văn Nam

GIÁM ĐỐC
PHẠM VŨ ĐÔNG



ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

THỬA ĐẤT SỐ 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 66, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 70, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO

ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thông tin theo BĐDC	
Tờ BĐ	Diện tích
71	39
71	40
71	41
71	42
71	43
71	44
71	45
71	46
71	47
71	48
71	49
71	66

Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt	
Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm
39-49, 66	438-488

Nội dung sau đo đạc chính lý	
Tờ BĐ	Diện tích
71	438

+ +

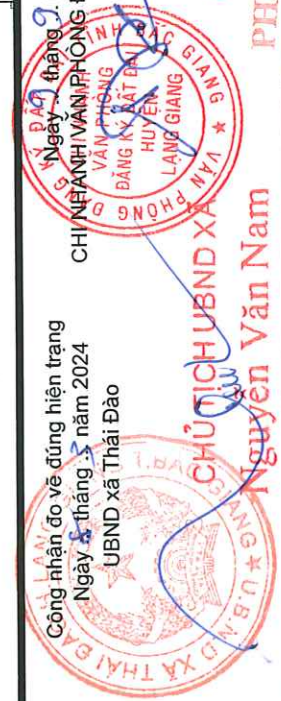
bờ đất

Ngày 26 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:

Ngày 6 tháng 1 năm 2024
Người kiểm tra

Công nhân đo vẽ đứng hiện trạng
Ngày 5 tháng 3 năm 2024
UBND xã Thái Đào

Ngày 9 tháng 9 năm 2024
CH/NGUYỄN VĂN PHONG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐÀO



Mao
Trương Văn Mao

Nguyễn Khánh Hoàng

CHỦ TỊCH UBND XÃ NGUYỄN VĂN NAM

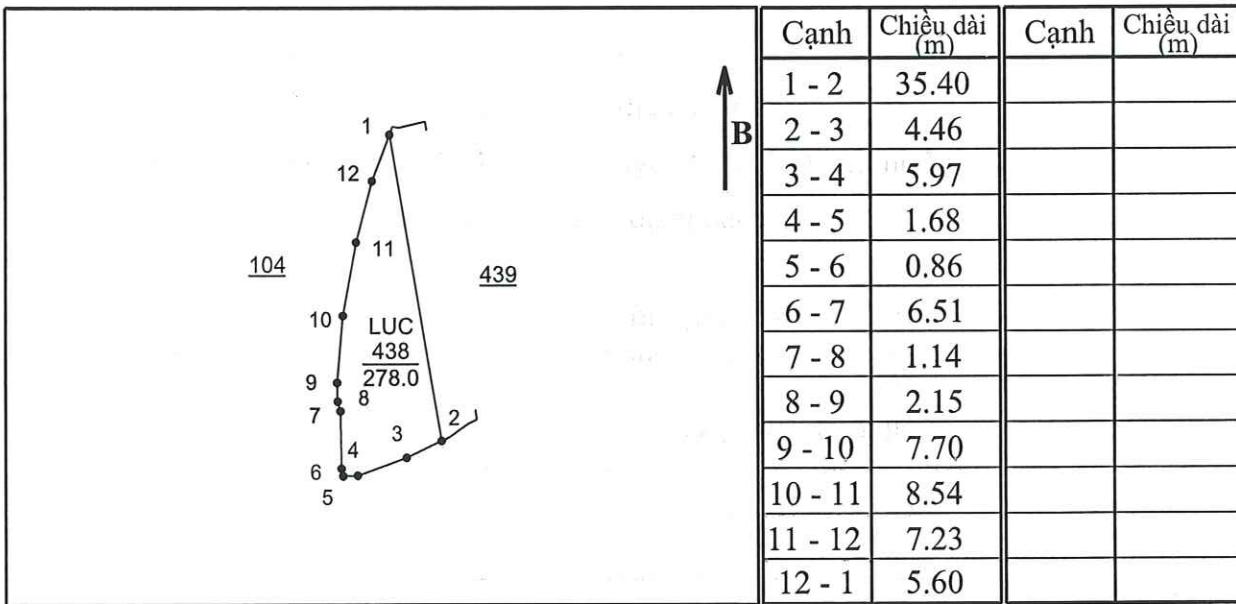
GIÁM ĐỐC PHẠM VŨ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

- Thửa đất số: 438 ; Tờ bản đồ địa chính số: 71
- Đo đạc theo dự án (công trình): Theo đề nghị của người sử dụng đất
- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Trắc địa địa chính số 9
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích: 278.0 m²; Mục đích sử dụng đất: LUC
- Tên người sử dụng đất:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Hình thức sử dụng: chung , riêng
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Tình hình tranh chấp sử dụng đất: Không tranh chấp
- Sơ đồ thửa đất:
- Chiều dài cạnh thửa:



Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

Thái Đào, ngày 26 tháng 2 năm 2024

Cán bộ đo đạc

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Vũ Văn Long

Ghi chú

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

Wally Van Hoo

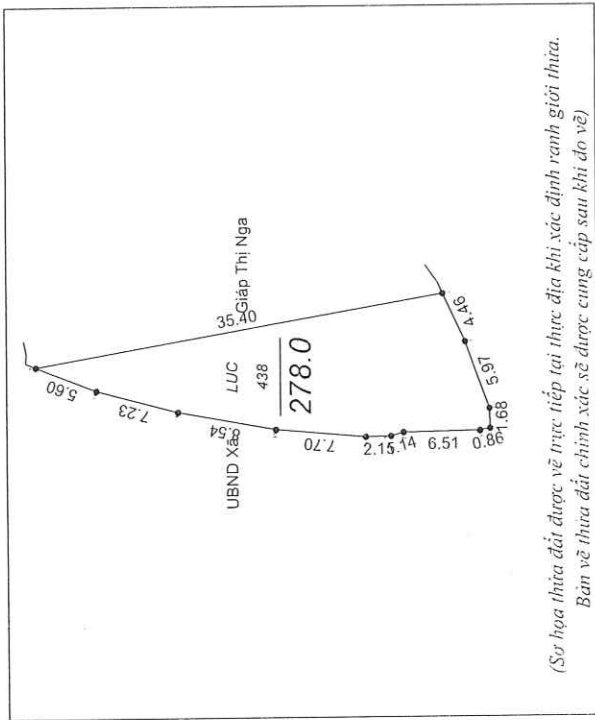
1/10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày 10 tháng 06 năm 2024 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thừa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Trương Văn Mạo đang sử dụng đất tại: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liên kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2
- Từ điểm 2 đến điểm 3
- Từ điểm 3 đến điểm 4
- Từ điểm 4 đến điểm 5
- Từ điểm 5 đến điểm 6

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	UBND Xã			
2	Giáp Thị Nga	<i>Nga</i>		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất (Ký, ghi rõ họ tên) *Mạo* Cán bộ đo đạc (Ký, ghi rõ họ tên) *Leay*

Người dẫn đặc (Ký, ghi rõ họ tên) *Phạm Văn Trung*

Trương Văn Mạo Phạm Văn Trung Vũ Văn Long

(1) Ghi họ tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;

(2) Người dẫn đặc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thừa đất

15/64 / 63/64 khu

JC 18 / 193.2

JC 17 / 58.5

LUC 35 / 97.4

LUC 37 / 118.7

LUC 36 / 60.9

LUC 64 / 134.5

LUC 63 / 166.4

*1/32 * 55/64 / 32ng

LUC 19 / 198.5

LUC 38 / 138.3

LUC 65 / 159.1

V*53/64 / 3/64C

44

LUC 43 / 156.1

LUC 42 / 121.9

LUC 41 / 221.9

LUC 40 / 134.2

LUC 45 / 100.0

LUC 46 / 126.5

LUC 47 / 105.0

LUC 48 / 222.1

LUC 49 / 194.9

LUC 20 / 133.6

50

LUC 51 / 88.7

132.5

LUC 21

LUC 1

LUC

LUC 17

LUC 11

LUC 68
LUC 69

Th*
Ngh*
p
khu

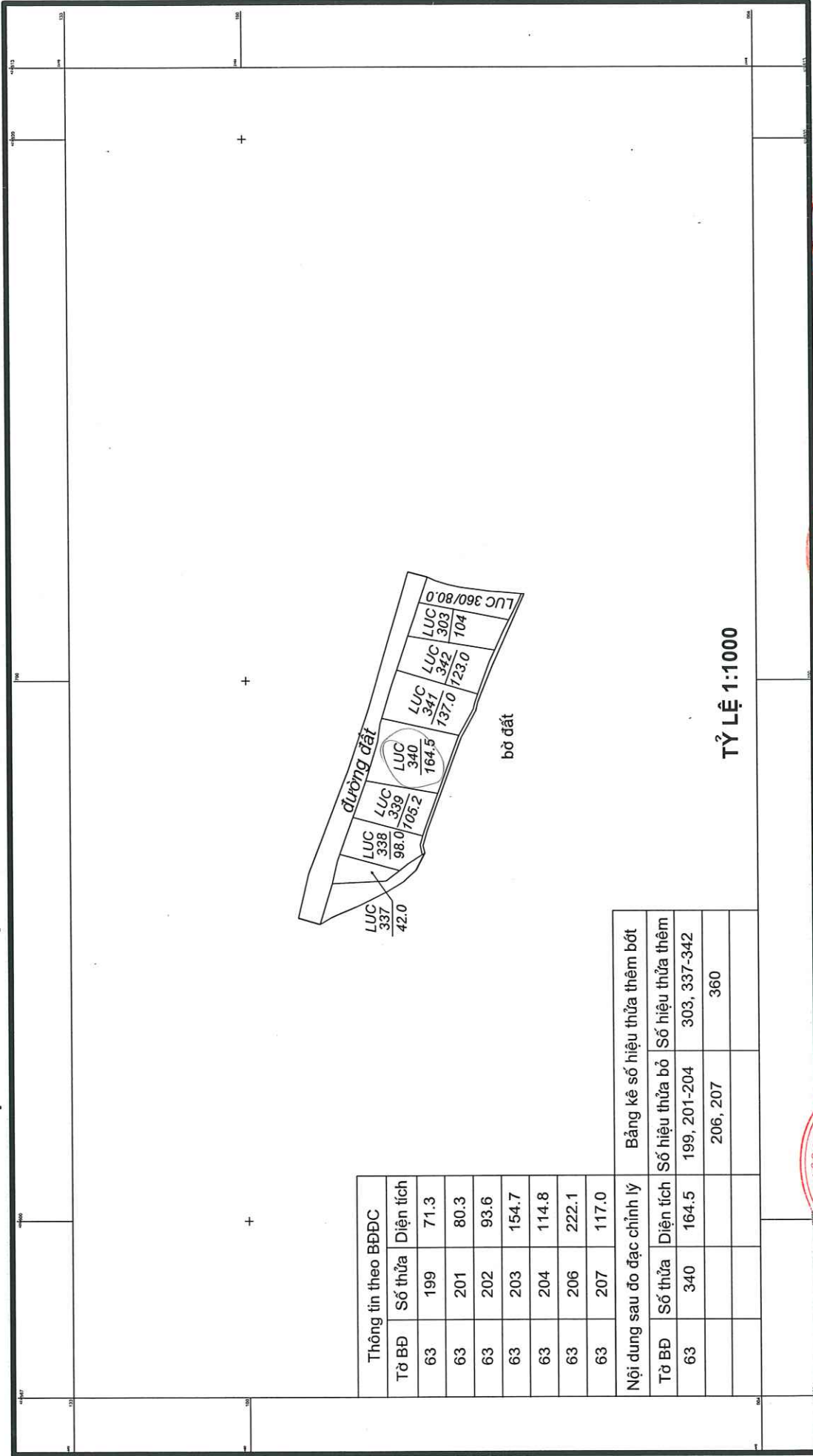
LUC 66 / 214.1

LUC 70

ĐO ĐẶC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỪA ĐẤT

THỪA ĐẤT SỐ 199, 201, 202, 203, 204, 206, 207, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO

ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



Thông tin theo BĐDC	
Tờ BĐ	Số thửa
63	199
63	201
63	202
63	203
63	204
63	206
63	207

Bảng kê số hiệu thửa thừa bớt		
Tờ BĐ	Diện tích	Số hiệu thửa
63	164.5	199, 201-204
		206, 207

Ngày 26 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:

Đo vẽ tháng 01 năm 2024
Người kiểm tra

Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 28 tháng 3 năm 2024
UBND xã Thái Đào

CHI NHÀ MỸ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
Ngày 1 tháng 3 năm 2024

GIAM ĐỐC
PHẠM VŨ ĐÔNG

Miao
Phuong Van Meo

Y. Văn Giang

Nguyễn Khánh Hoàng

CHỦ TỊCH UBND XÃ THÁI ĐÀO
Nguyễn Văn Nam

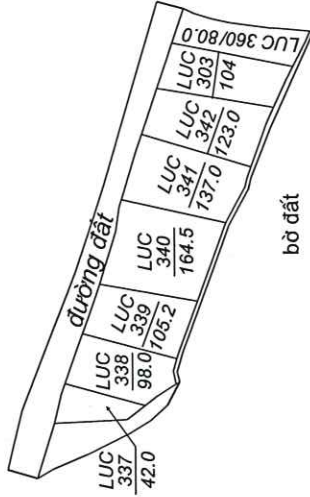
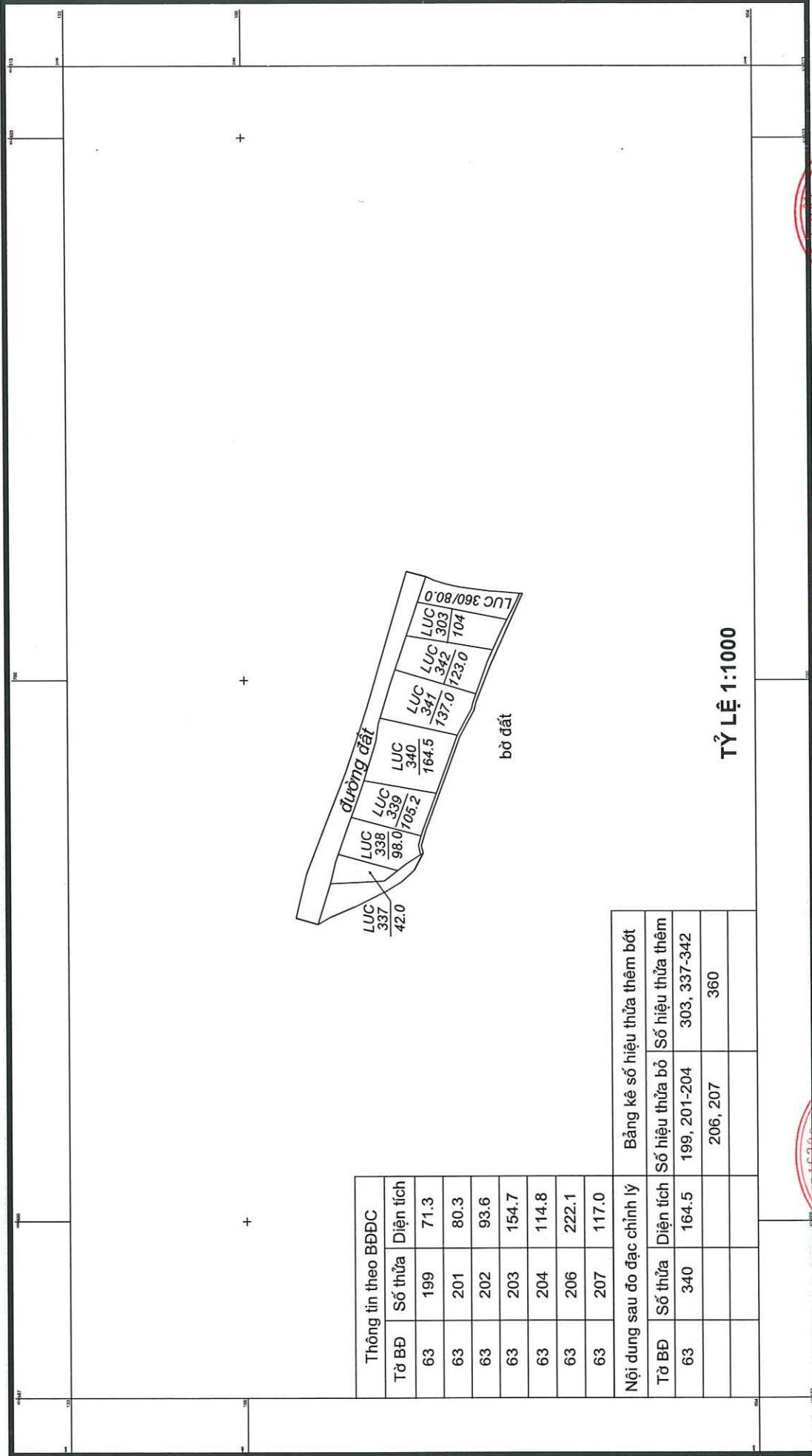
PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

70

ĐO ĐẶC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỪA ĐẤT

THỪA ĐẤT SỐ 199, 201, 202, 203, 204, 206, 207, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 63, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO

ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



Ngày 26 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:
mico
+ Hoàng Việt mico

Đo vẽ tháng 01 năm 2024
CÔNG TỶ ĐƠN VỊ ĐO ĐẶC
CƠ PHÂN GIÁM ĐỐC
TRẠC ĐỊA ĐỊA CHÍNH
SỐ 9
Vũ Văn Giang

Ngày 12 tháng 1 năm 2024
Người kiểm tra
[Signature]
Nguyễn Khánh Hoàng

Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 8 tháng 1 năm 2024
UBND xã Thái Đào
[Signature]
Nguyễn Văn Nam

Ngày 07 tháng 01 năm 2024
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN LẠNG GIANG
PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
[Signature]
GIÁM ĐỐC
PHẠM VŨ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

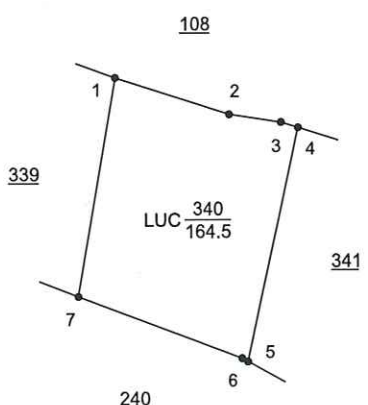
Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

- Thửa đất số: 340 ; Tờ bản đồ địa chính số: 63
- Đo đạc theo dự án (công trình): Theo đề nghị của người sử dụng đất
- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Trắc địa địa chính số 9
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích: 164.5 m²; Mục đích sử dụng đất: LUC
- Tên người sử dụng đất: Trương Văn Mạo
- Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Hình thức sử dụng: chung , riêng
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Tình hình tranh chấp sử dụng đất: Không tranh chấp
- Sơ đồ thửa đất:

12. Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)	Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	7.55		
2 - 3	3.29		
3 - 4	1.12		
4 - 5	14.90		
5 - 6	0.42		
6 - 7	11.06		
7 - 1	13.80		



Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

Thái Đào, ngày 26 tháng 2 năm 2024

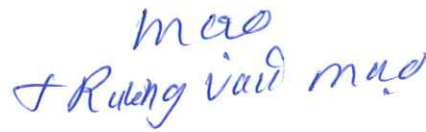
Cán bộ đo đạc

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất



Vũ Văn Long



Ghi chú

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

1100

973

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 1: 134 (Điền + 102)
 Điền 3: 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 7: 581 (Điền - 102) Điền 102
 Điền 5.1 = 42.
 Điền 2.2 = 62.
 Điền 2.5 = 80.
 Điền 2.5 = 80.
 Điền 6.2 = 174 + 13 Điền = 187

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 11: 134 (Điền + 102)
 Điền 3: 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 15: 880 (Điền - 102)
 Điền 3: 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 2: 182 (Điền + 102)
 Điền 5.7 = 151 (Điền 16)
 Điền 102 (Điền + 102)
 Số 3: 275 (Điền - 102)
 Điền 5.2 = 146. 20 Điền = 166
 Điền 3: 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 2.4 = 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 2.4 = 87 (ST: 109 H: 5)

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 8: 521 (Điền - 102) Điền 102
 Điền 4.4 = 123.
 Điền 3 = 87 + 11 Điền = 98
 Điền 3 = 87.
 Điền 3.5 = 98. (ST: 181)
 Điền 3 = 87.
 Điền 3.7 = 98 (Điền 102) 67

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 12: 446 (Điền - 102)
 Điền 3.5 = 98.
 Điền 4.4 = 48. (ST: 190)
 Điền 2 = 56.
 Điền 6.1 = 171.
 Điền 6.1 = 73. 11 Điền 98.

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 16: 475 (Điền - 102)
 Điền 2 = 56 (ST: 199)
 Điền 3 = 87.
 Điền 3.7 = 107. 7 Điền
 Điền 7.1 = 199 + 30 = 229
 Điền 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 87 (ST: 109 H: 5)

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 4: 425 (Điền - 102)
 Điền 7.1 = 199 (ST: 60)
 Điền 4.7 = 132.
 Điền 3 = 87.
 Điền 102 (Điền + 102)
 Số 5: 870 (Điền - 102)
 Điền 7.8 = 110 (Điền 102)
 Điền 7.8 = 110 (Điền 102)
 Điền 7.8 = 110 (Điền 102)
 Điền 7.8 = 110 (Điền 102)

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 9: 245 (Điền)
 Điền 1.5 = 70.
 Điền 2.5 = 70.
 Điền 3.7 = 107. 102
 Điền 102 (Điền + 102)
 Số 10: 829 (Điền - 102) Điền 102
 Điền 4.7 = 86.
 Điền 3 = 87. (ST: 179)
 Điền 2.5 = 70.
 Điền 3.4 = 95.
 Điền 5.5 = 166 (Điền 15 Điền)
 Điền 3.5 = 98.
 Điền 4.6 = 129 (Điền)
 Điền 11 = 11 102 87

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 15: 674 (Điền - 102)
 Điền 4.1 = 98
 Điền 4.1 = 139 (ST: 196)
 Điền 3.2 = 90.
 Điền 4.2 = 118.
 Điền 5.9 = 120 102 45
 Điền 102 (Điền + 102)
 Số 17: 987.
 Điền 1.5 = 45 (ST: 200)
 Điền 1.5 = 42.
 Điền 3.5 = 98.
 Điền 4.2 = 118. Sau 87.
 Điền 6.7 = 191.
 Điền 4.9 = 137.
 Điền 4.4 = 136. (Điền 13 Điền)
 Điền 3.7 = 104.
 Điền 5.2 = 115. Điền 95.

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 18: 475 (Điền - 102)
 Điền 2 = 56 (ST: 199)
 Điền 3 = 87.
 Điền 3.7 = 107. 7 Điền
 Điền 7.1 = 199 + 30 = 229
 Điền 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 87 (ST: 109 H: 5)

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 6: 552 (Điền - 102) Điền 102
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)
 Điền 4.2 = 118. (ST: 107)

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 10: 829 (Điền - 102) Điền 102
 Điền 4.7 = 86.
 Điền 3 = 87. (ST: 179)
 Điền 2.5 = 70.
 Điền 3.4 = 95.
 Điền 5.5 = 166 (Điền 15 Điền)
 Điền 3.5 = 98.
 Điền 4.6 = 129 (Điền)
 Điền 11 = 11 102 87

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 15: 674 (Điền - 102)
 Điền 4.1 = 98
 Điền 4.1 = 139 (ST: 196)
 Điền 3.2 = 90.
 Điền 4.2 = 118.
 Điền 5.9 = 120 102 45
 Điền 102 (Điền + 102)
 Số 17: 987.
 Điền 1.5 = 45 (ST: 200)
 Điền 1.5 = 42.
 Điền 3.5 = 98.
 Điền 4.2 = 118. Sau 87.
 Điền 6.7 = 191.
 Điền 4.9 = 137.
 Điền 4.4 = 136. (Điền 13 Điền)
 Điền 3.7 = 104.
 Điền 5.2 = 115. Điền 95.

Điền 102 (Điền + 102)
 Số 18: 475 (Điền - 102)
 Điền 2 = 56 (ST: 199)
 Điền 3 = 87.
 Điền 3.7 = 107. 7 Điền
 Điền 7.1 = 199 + 30 = 229
 Điền 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 87 (ST: 109 H: 5)

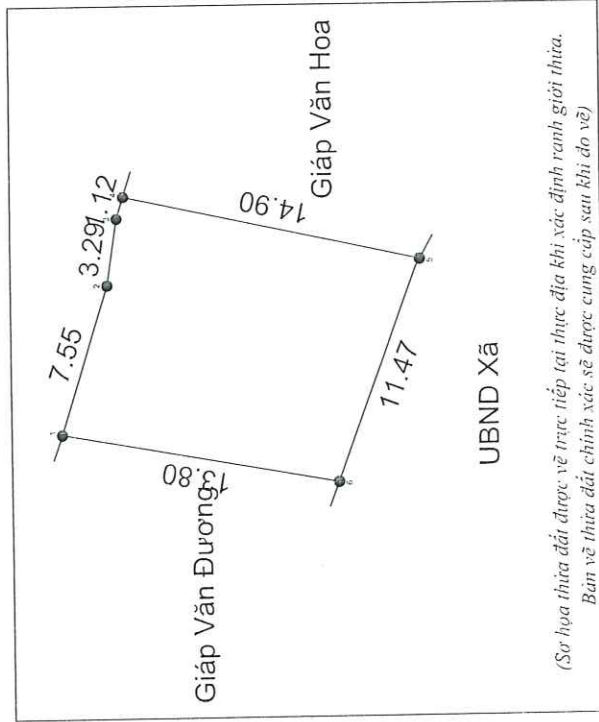
Điền 102 (Điền + 102)
 Số 1: 134 (Điền + 102)
 Điền 3: 87 (ST: 109 H: 5)
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80
 Điền 2.1: 40 (ST: 164) Điền 2.
 Điền 2.5: 80

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày 10 tháng 06 năm 2024 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): **Trương Văn Mạo**
Đang sử dụng đất tại: **Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.**
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2
- Từ điểm 2 đến điểm 3
- Từ điểm 3 đến điểm 4
- Từ điểm 4 đến điểm 5
- Từ điểm 5 đến điểm 6

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề "	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Giáp Văn Hoa	<i>[Signature]</i>		
2	UBND Xã	<i>[Signature]</i>		
3	Giáp Văn Đương	<i>[Signature]</i>		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

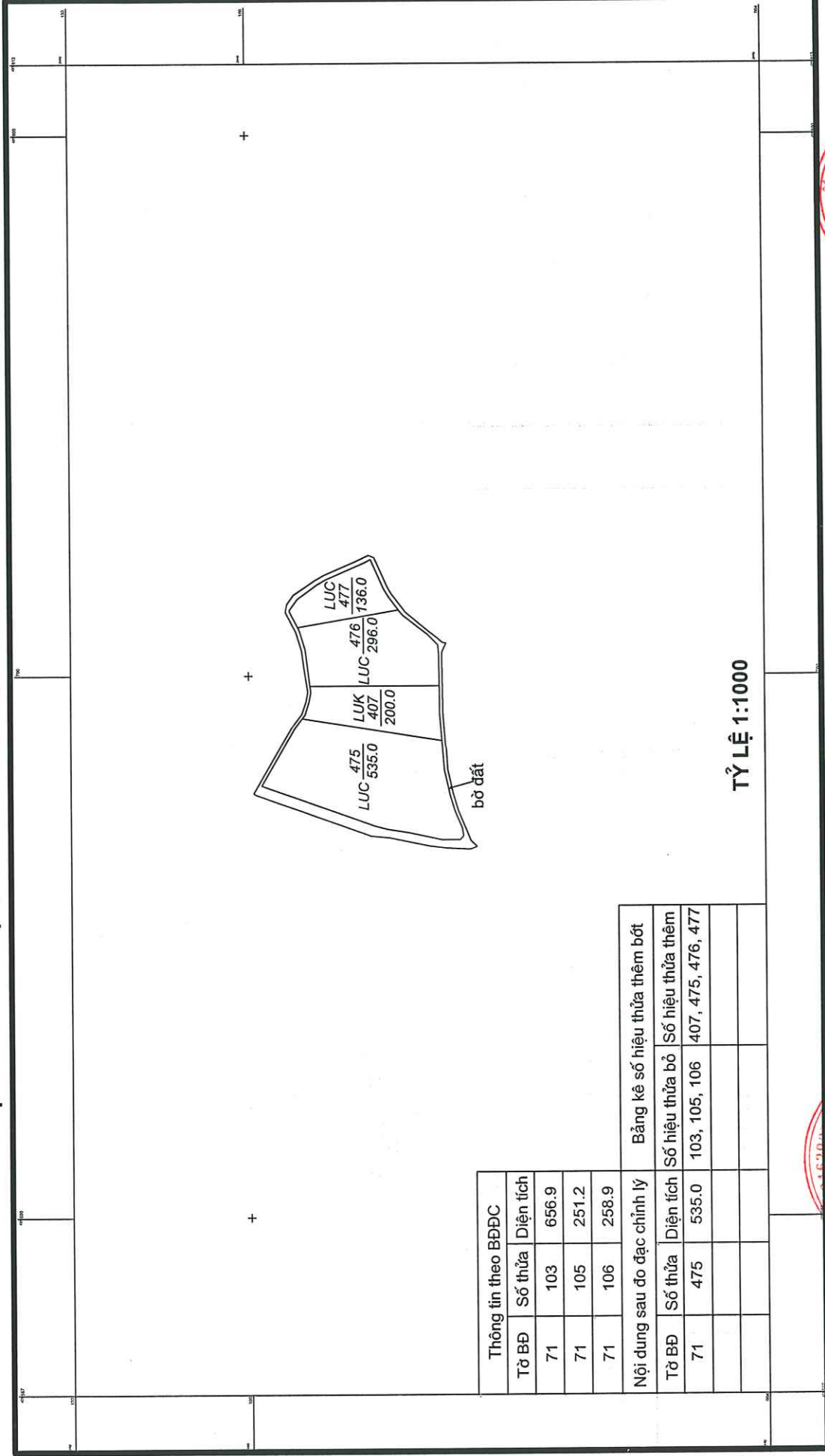
Người sử dụng đất (Ký, ghi rõ họ tên): *[Signature]*
 Người dẫn đạc (Ký, ghi rõ họ tên): *[Signature]*
 Cán bộ đo đạc (Ký, ghi rõ họ tên): *[Signature]*
 Trương Văn Mạo
 Phạm Văn Trung
 Vũ Văn Long

(1) Ghi họ tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;
 Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý;
 (2) Người dẫn đạc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất

ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

THỬA ĐẤT SỐ 103, 105, 106, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 71, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO

ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



Thông tin theo BĐDC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
71	103	656.9
71	105	251.2
71	106	258.9

Nội dung sau đo đạc chỉnh lý				
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm
71	475	535.0	103, 105, 106	407, 475, 476, 477

Ngày 28 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:

Đo vẽ tháng 01 năm 2024
Đơn vị đo đạc

Ngày 06 tháng 1 năm 2024
Người kiểm tra

Ngày 03 tháng 7 năm 2024
CHI NHANH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



Mào
+ Rường Vạc Mào

Vũ Văn Giang

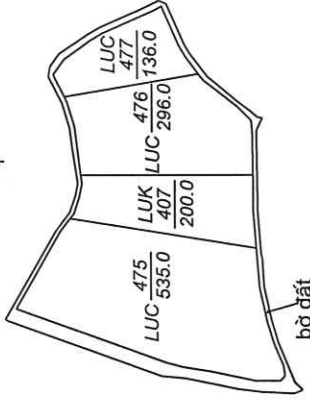
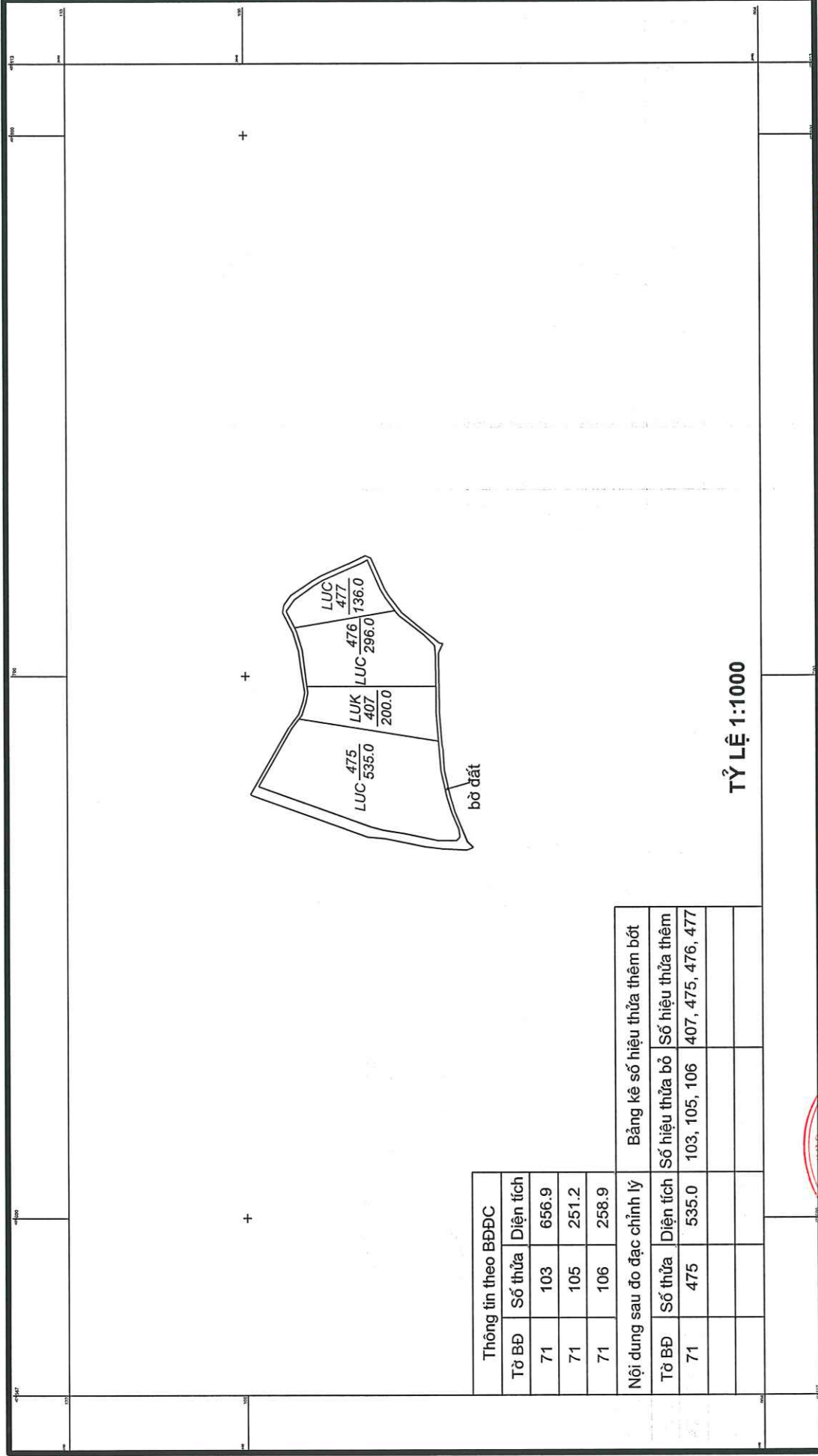
Nguyễn Khánh Hoàng

CHỦ TỊCH UBND XÃ THÁI ĐÀO
Nguyễn Văn Nam

GIÁM ĐỐC
PHẠM VŨ ĐỒNG

ĐO ĐẶC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

THỬA ĐẤT SỐ 103, 105, 106, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 71, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO
ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



TỶ LỆ 1:1000

Thông tin theo BĐDC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
71	103	656.9
71	105	251.2
71	106	258.9

Nội dung sau đo đạc chính lý		Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt	
Tờ BĐ	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm
71	475	535.0	103, 105, 106
			407, 475, 476, 477

Ngày 21 tháng 2 năm 2024
Chủ sử dụng đất:

Đo vẽ tháng 01 năm 2024
Đơn vị đo đạc

Ngày 6 tháng 9 năm 2024
Người kiểm tra

Ngày 21 tháng 9 năm 2024
CHI NHANH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



Mao
+ Ruong vai mao

Nguyễn Khánh Hoàng

Nguyễn Văn Nam

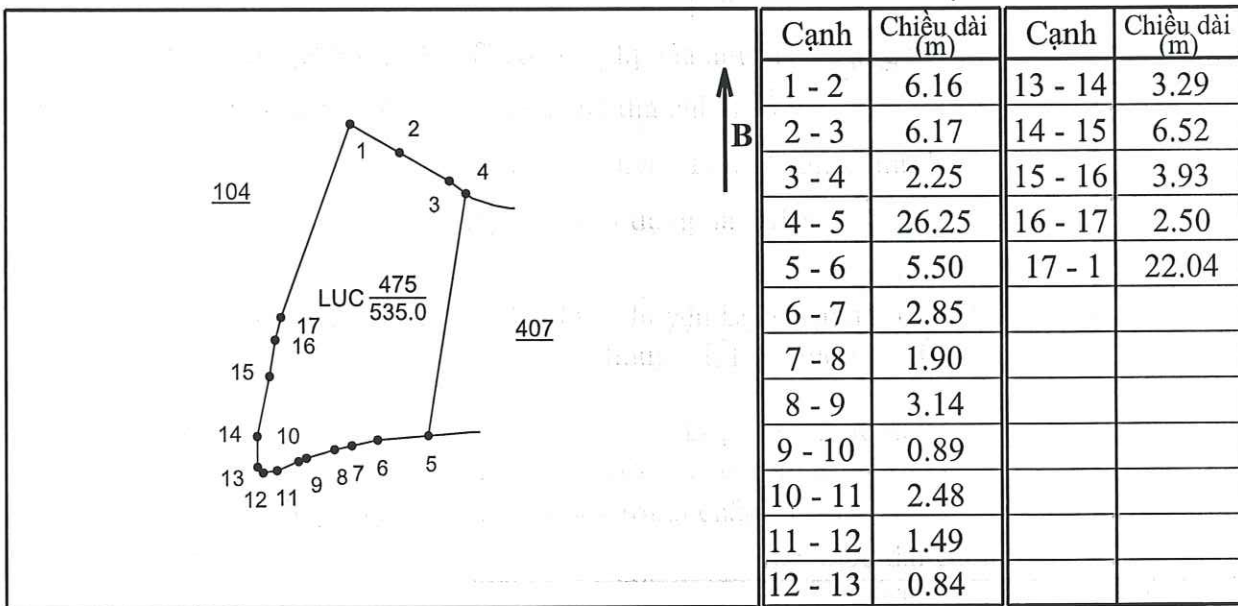
GIAM ĐỐC
PHẠM VŨ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

- Thửa đất số: 475 ; Tờ bản đồ địa chính số: 71
- Đo đạc theo dự án (công trình): Theo đề nghị của người sử dụng đất
- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Trắc địa địa chính số 9
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích: 535.0 m²; Mục đích sử dụng đất: LUC
- Tên người sử dụng đất:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Hình thức sử dụng: chung , riêng
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Tình hình tranh chấp sử dụng đất: Không tranh chấp
- Sơ đồ thửa đất:
- Chiều dài cạnh thửa:



Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

Thái Đào, ngày 26 tháng 2 năm 2024

Cán bộ đo đạc

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Vũ Văn Long

Ghi chú

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

Mường Vải Hào

189

STT	Hồ Sơ	Số thửa	diện tích	hạng	STT	Hồ Sơ	Số thửa	diện tích	hạng
	Chiếm	đảm	Quản	trai	gho	thợp			
1	Nguyễn	219	(trái) 219	5	1	Đạt	267	569	5
2	Quang	219	(367)	5	2	Suân	267	70	5
3	Chắc	219	(trái) 280	5		(5)	267	639 ^{m²}	5
4	Suân	219	(trái) 272	5	1	Suân	268	188	5
5	Sa	219	(trái) 293	5	2	Sĩ	268	376	5
	chỉ có 01	Quy	Vào phần	Ch	3	Triều	268	77	5
	(1)	219	1331 ^{m²}	5		(6)	268	636 ^{m²}	5
1	Suân	251	(103) 01	5	1	Triều	261	186	5
2	Suân	251	272	5	2	Triều	261	472	5
3	Chung	251	200	5	3	Suân	261	120	5
4	Mao	251	536	5	4	Dung	261	212	5
	(2)	251	1111 ^{m²}	5		(7)	261	970 ^{m²}	5
1	Đo	254	200	5	1	Dung	262	68	5
2	Bình	254	176	5	2	Tôn	262	296	5
3	Đài	254	200	5	3	Hồ Sơ	262	352	5
4	Thi	254	336	5		(8)	262	716 ^{m²}	5
5	Chue	254	60	5					
	(3)	254	972 ^{m²}	5		Đức	263	409 ^{m²}	5
1	Chue	255	116	5	1	Đức	264	71 ^{m²}	5
2	Thanh	255	240	5	2	Suân	264	237 ^{m²}	5
3	Tôn	255	336	5	3	Nghiêm	264	88	5
4	Thủy	255	160	5		(10)	264	396 ^{m²}	5
5	Đức	255	176	5					
	(4)	255	1028	5					

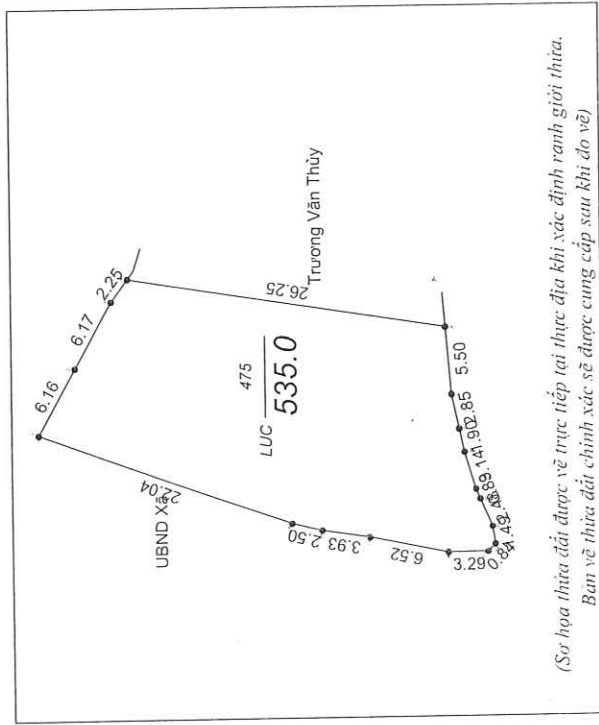
Mời: 475 171 DT: 535m²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 10 tháng 06 năm 2024 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Trương Văn Mạo
Đang sử dụng đất tại: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thông nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2
- Từ điểm 2 đến điểm 3
- Từ điểm 3 đến điểm 4
- Từ điểm 4 đến điểm 5
- Từ điểm 5 đến điểm 6

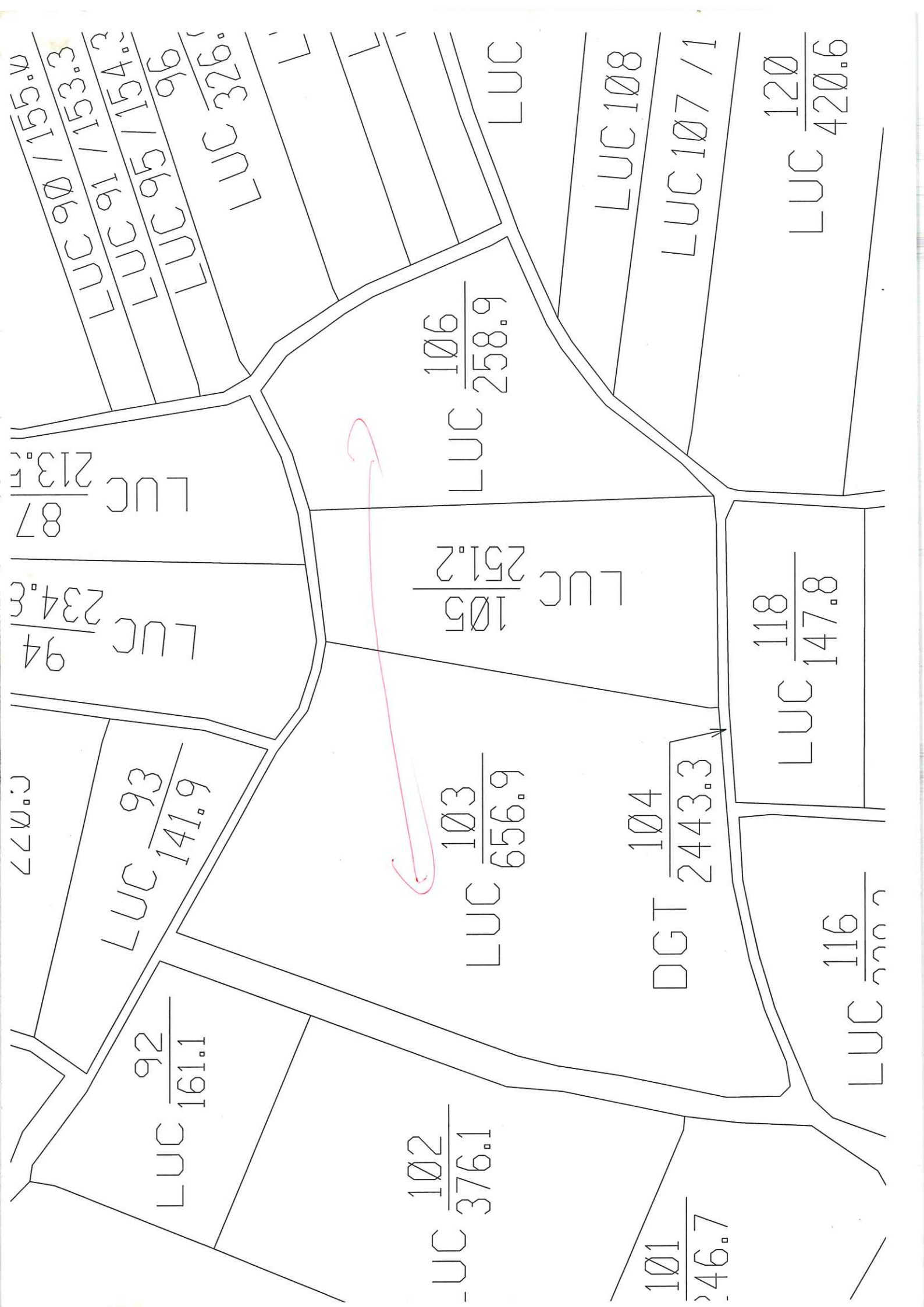
Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	UBND Xã			
2	Trương Văn Thủy	Thủy		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất (Ký, ghi rõ họ tên) *mào* Người dẫn đạc (Ký, ghi rõ họ tên) *Thủy* Cán bộ đo đạc (Ký, ghi rõ họ tên) *Lạc*
Trương Văn Mạo Phạm Văn Trung Vũ Văn Long

- (1) Ghi họ tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;
Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý;
- (2) Người dẫn đạc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất



LUC 90 / 155.4
LUC 91 / 153.3
LUC 95 / 154.3
96
LUC 326.0

LUC 213.5
87

LUC 234.8
94

LUC 93
141.9

LUC 92
161.1

LUC 102
376.1

LUC 103
656.9

LUC 105
251.2

LUC 106
258.9

LUC

LUC 108

DGT 104
2443.3

LUC 107 / 1

LUC 118
147.8

LUC 120
420.6

LUC 116
330.3

LUC 101
246.7

24

NO TÀI CHÍNH

CỤC THUẾ NÔNG NGHIỆP

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG

1. Số thuế được sử dụng cho từng hộ, từng đơn vị hoặc tổ chức chịu thuế. Chủ hộ hoặc thủ trưởng đơn vị, tổ chức đứng tên trong số thuế. Số thuế do chủ hộ quản lý.
2. Số thuế được xác định số của từng hộ ghi vào ô chữ nhất ở bên số. Số của số này đúng với số thứ tự của hộ trong số bộ thuế nông nghiệp của xã để tiện việc theo dõi, quản lý.
3. Số thuế nông nghiệp của hộ do cán bộ thuế nông nghiệp xã, phường ghi không ai được tự ý ghi chép hoặc tẩy xóa. Nếu chủ hộ thấy có sai sót thì báo cáo cán bộ thuế xã để kiểm tra, điều chỉnh. Sau khi điều chỉnh cán bộ thuế phải ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào số.
4. Nông hộ đến nộp thuế phải mang theo số, cán bộ thuế ghi vào số cho chủ hộ. Cuối năm UBND xã, phường cùng với chủ hộ xác định số thuế đã nộp trong năm so với số thuế phải nộp, tính số thuế chủ hộ đã nộp thừa hoặc còn thiếu. Sau khi đã thông nhất chủ hộ ký, UBND xã, phường ký xác nhận.

CỤC THUẾ NÔNG NGHIỆP

SỐ

THUẾ NÔNG NGHIỆP GIA ĐÌNH

Số 3.12

Họ và tên chủ hộ

Trương Văn Mạo

Địa chỉ, thôn ấp

Sóc xã, phường Chái Bào

Quận, huyện

Sông Giang tỉnh, thành phố Hà Nội

Ngày 12 tháng 10 năm 1991

T M UBND xã, phường Chái Bào

Chữ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

UBND XÃ THÁI ĐÀO
HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/BB-HĐĐK

Thái Đào, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

Của Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu đối với hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của hộ ông Trương Văn Mạo

Căn cứ quy định tại Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Thái Đào về việc kiện toàn Hội đồng đăng ký, tư vấn đất đai trên địa bàn xã Thái Đào.

Hội đồng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ về việc đề nghị đăng ký đất đai của hộ ông Trương Văn Mạo đối với thửa đất (Có danh sách kèm theo) xã Thái Đào do đạc năm 2013 để sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng đăng ký đất đai tổ chức phiên họp các thành viên Hội đồng.

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự họp

1. Thời gian: Bắt đầu lúc 14 giờ 30 phút, kết thúc lúc 16 giờ 00 phút.

2. Địa điểm: Phòng họp tầng 02 Trụ sở UBND xã Thái Đào.

3. Thành phần:

- Chủ trì cuộc họp: Ông Hà Mạnh Quân, chức vụ: Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu theo Quyết định số 292/QĐ-UBND có mặt 16 thành viên dự họp có tên dưới đây:

(1) Ông Hà Mạnh Quân, chức vụ: Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng;

(2) Ông Giáp Văn Mạnh, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã - Thường trực Hội đồng;

(3) Bà Lê Thị Tường, chức danh: Địa chính - NN - XD và Môi trường xã - Thường trực Hội đồng;

(4) Ông Hoàng Kiến Thung, chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã - Thành viên Hội đồng;

(5) Bà Lương Thị Hiền, chức vụ: Bí thư đoàn thanh niên xã - Thành viên Hội đồng;

(6) Ông Đỗ Văn Thành, chức vụ: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Thành viên Hội đồng;

(7) Ông Nguyễn Sỹ Đạo, chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân xã - Thành viên Hội đồng;

(8) Bà Nguyễn Thị Loan, chức vụ: Chủ tịch Hội LPPN xã - Thành viên Hội đồng;

(9) Ông Dương Văn Thiêm, chức vụ: Tư pháp - Hộ tịch xã - Thành viên Hội đồng;

Hội đồng;

(10) Ông Nguyễn Trọng Nghiêm, chức vụ: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(11) Ông Trương Văn Huân, chức vụ: Phó trưởng thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(12) Ông Giáp Văn Hoa, chức vụ: Trưởng ban CTMT KDC thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(13) Ông Nguyễn Văn Khoa, chức vụ: Bí thư chi đoàn TN thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(14) Ông Giáp Văn Tuyên, chức vụ: Chi hội trưởng hội CCB thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(15) Bà Hà Thị Dung, chức vụ: Chi hội trưởng Hội PN thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(16) Ông Giáp Văn Đãi, chức vụ: Chi hội trưởng Hội ND thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

II. Nội dung phiên họp

1. Thông tin về lý do phiên họp

- UBND xã Thái Đào nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai của hộ ông Trương Văn Mạo đối với thửa đất (Có danh sách kèm theo) xã Thái Đào đo đạc năm 2013 để sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Hội đồng đăng ký đất đai tổ chức phiên họp các thành viên Hội đồng để lấy ý kiến về: Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất so với nội dung người sử dụng đất kê khai đăng ký; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất; nguồn gốc sử dụng đất và sự phù hợp với quy hoạch... đối với thửa đất nêu trên.

2. Ý kiến của thành viên Hội đồng đăng ký đất đai

- Ông Nguyễn Trọng Nghiêm có ý kiến: các thửa đất nêu trên của hộ ông Trương Văn Mạo được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất và sử dụng từ ngày 01/4/1992. Từ trước đến nay thôn chưa thấy và chưa phải giải quyết tranh chấp gì đối với thửa đất nêu trên.

- Ông Trương Văn Huân có ý kiến: Đồng ý với ý kiến của ông Nghiêm, trưởng thôn về thời điểm tạo lập, hiện tại thì thửa đất không có tranh chấp gì, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Kết luận của Hội đồng

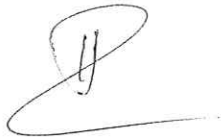
Sau khi nghe ý kiến của các thành viên Hội đồng nêu trên; ông Hà Mạnh Quân, Chủ tịch Hội đồng đã kết luận về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của hộ ông Trương Văn Mạo như sau:

- (1) **Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:** Hiện đang trồng lúa.
- (2) **Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:** Hiện tại không có tranh chấp đất đai, không có tranh chấp tài sản gắn liền với đất.
- (3) **Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất:** Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đăng ký là từ ngày 01/4/1992 và sử dụng đất ổn định từ đó đến nay.
- (4) **Về nguồn gốc sử dụng đất:** Hộ ông Trương Văn Mạo được nhà nước giao đất không thu tiền để sử dụng từ ngày 01/4/1992.
- (5) **Về sự phù hợp với quy hoạch:** Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang.

Biên bản này được các thành viên Hội đồng đăng ký đất đai biểu quyết nhất trí với 16/16 thành viên.

Biên bản thông qua vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại phòng họp tầng 02 Trụ sở UBND xã Thái Đào và được lập thành ba (03) bản, hai (02) bản gửi Ủy ban nhân dân xã Thái Đào và một bản (01) kèm theo hồ sơ đăng ký đất đai của hộ gia đình và có giá trị pháp lý như nhau./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Lê Thị Tường



Hà Mạnh Quân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG (Ký, ghi rõ họ tên)



Giáp Văn Mạnh



Hoàng Kiến Thung



Nguyễn Sỹ Đạo



Nguyễn Thị Loan



Đỗ Văn Thành



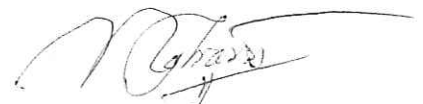
Dương Văn Thiêm



Lương Thị Hiền



Hà Thị Dung



Nguyễn Trọng Nghiêm

Trương Văn Huân

64

Giáp Văn Hoa

Giáp Văn Tuyên

Giáp Văn Đãi

KHOA.

Nguyễn Văn Khoa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Thái Đào;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Lạng Giang;
- Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang;

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

- Ông: **TRƯƠNG VĂN MAO**, sinh ngày 01/01/1949, CCCD số 024049004550

- Bà Nguyễn Thị Bài, sinh ngày 01/3/1951, CCCD số 024151004304

- Ông Trương Văn Huân, sinh ngày 05/6/1972, CCCD số 024072016057

- Bà Nguyễn Thị Nức, sinh ngày 04/5/1974, CCCD số 024174004592

- Ông Trương Văn Hoàng, sinh ngày 01/5/1975, CCCD số 024075011974

Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Bà Trương Thị Huyền, sinh ngày 10/5/1977, CCCD số 024177009375

Địa chỉ thường trú: Thôn Tiền, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Ông Trương Văn Hùy, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Thửa đất đăng ký: 9 thửa (có danh sách 9 thửa đất đăng ký kèm theo)

3. Nhà ở, công trình xây dựng:

3.1. Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

3.2. Địa chỉ ⁽¹²⁾:

3.3. Diện tích xây dựng ⁽¹³⁾: m²;

3.4. Diện tích sàn xây dựng/điện tích sử dụng ⁽¹⁴⁾: m²;

3.5. Sở hữu chung ⁽¹⁵⁾:m², sở hữu riêng ⁽¹⁵⁾:m²;

3.6. Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng;

3.7. Nguồn gốc ⁽¹⁶⁾:

3.8. Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

4.1. Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

4.2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

4.3. Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất

4.4. Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

(1) Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất

(2) Bản đồ đạc chính lý địa chính thửa đất

(3) Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất

Chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

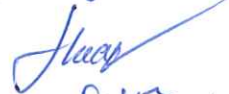
Thái Đào, ngày 26. tháng 3. năm 2025

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mao

Trương Văn Mao



Trương Văn Mao

Bãi
Nguyễn Thị Bãi

Huyện.

Trương Thị Huyền.

Nước Lức

Nguyễn Thị Lức

Hoàng

Trương Văn Hoàng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo
Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày
29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **TRƯƠNG VĂN MẠO**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND:.....Số CCCD: **024049004550**

[07] Địa chỉ: **Thôn Vạc**

[08] Xã/ phường/đặc khu: **Tân Dĩnh**

[09] Tỉnh/Thành phố: **Bắc Ninh**

[10] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[11] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)
71	274	456,6
71	409	120,0
71	475	535,0
71	435	116,2
63	340	164,5
71	32	119,6
63	171	164,4
71	38	138,3
71	438	278,0
Tổng		2092,6

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: **Thôn Vạc**

1.2.2. Xã/ phường/đặc khu: **Tân Dĩnh**

1.2.3. Tỉnh/thành phố: **Bắc Ninh**

1.3. Vị trí thửa đất¹:.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: **Đất trồng lúa**

1.5. Diện tích (m²): **2092,6 m²**

1.6. Nguồn gốc nhà đất²: **Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất**

¹ Mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm.

² Đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND:.....Số CCCD:

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao³:.....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà:Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công⁴:

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày...08 tháng...01 năm...2016

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

³ Nếu có.

⁴ Hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà.

Mao
Trương Văn Mao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành;
Hôm nay ngày 26...tháng 3...năm 2025. Tại Trụ sở UBND xã Thái Đào chúng tôi gồm có:

I. BÊN ỦY QUYỀN

Họ tên: Ông Trương Văn Mạo
Năm sinh: 1949, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
Số CCCD: 0240 4900 4550, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
Chỗ ở: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Trần Huệ năm sinh: 1986
Số CCCD: 0241 8602 0683 Cấp ngày 20/8/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Quốc tịch: Việt Nam
Chỗ ở: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Nộp hồ sơ và lấy kết quả, nộp các loại thuế, lệ phí tại bộ phận một cửa UBND huyện Lạng Giang

IV. LÝ DO ỦY QUYỀN

Do sức khỏe kém, đi lại khó khăn

V. THỜI GIAN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 26.13.1.2025 đến hết ngày 26.13.1.2026.

V. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

- Hai bên cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những nội dung ủy quyền đã nêu tại giấy ủy quyền này.

- Mọi tranh chấp phát sinh giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền sẽ do hai bên tự giải quyết, nếu không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này được lập thành 01... bản chính, giao cho các bên giao dịch làm cơ sở thực hiện./.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Mạo
+ Trương Văn Mạo*



Ngày .26... tháng .3... năm 2025 (. ngày hai mươi sáu tháng ba năm hai nghìn
không trăm hai năm), tại trụ sở UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Tôi: **Giáp Văn Mạnh**; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Thái Đào.

CHỨNG THỰC

Ông bà có tên dưới đây:

Ông: Trương Văn Mạo, CCCD số 024049004550

Ông Trương Văn Mạo có tên trên cam đoan đã hiệu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông Dương Văn Thiềm là người tiếp nhận hồ sơ.

Giấy ủy quyền này gồm 01 bộ chính (mỗi bộ gồm 01 tờ 02 trang cả trang chứng thực) cấp cho:

- + Bên yêu cầu chứng thực: 01 bản chính;
- + Lưu tại UBND xã 01 bản chính.

Số chứng thực **173**/2025 quyền số 01/2025-SCT/CK, CĐ.

Người tiếp nhận hồ sơ

Dương Văn Thiềm

Người thực hiện chứng thực



PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Giáp Văn Mạnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM ĐOAN NHÂN KHẨU ĐƯỢC GIAO RUỘNG

Kính gửi:

- UBND xã Thái Đào;
- Ban quản lý thôn Vạc, xã Thái Đào.

Tên tôi là: Trương Văn Mạo, sinh năm: 1949, CCCD số: 0240 4900 4550

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Tôi làm đơn này đề nghị UBND xã Thái Đào và ban quản lý thôn Vạc xác nhận cho tôi nội dung sau:

Tại thời điểm giao ruộng ngày 01/4/1992, gia đình tôi gồm các thành viên có định suất được giao ruộng cụ thể như sau

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ
1	Trương Văn Mạo	1949	Chủ hộ
2	Nguyễn Thị Bài	1951	Là vợ
3	Trương Văn Huân	1972	Là con đẻ
4	Trương Văn Hoàng	1975	Là con đẻ
5	Trương Thị Huyền	1977	Là con đẻ
6	Trương Văn Hùy	1980	Là con đẻ
7	Nguyễn Thị Nức	1974	Là con đẻ

Ngoài chúng tôi ra hộ gia đình chúng tôi không còn thành viên nào khác được giao ruộng.

Tôi cam đoan những nội dung tôi đã trình bày ở trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về số người có định suất được giao ruộng, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Đề nghị UBND xã Thái Đào kiểm tra và xác nhận./.

Các thành viên được giao ruộng

(Ký ghi rõ họ và tên)

Thái Đào, ngày 26...tháng 3...năm 2025

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ và tên)

*nức
nguyễn thị nức
Hoàng
Trương Văn Hoàng
Bãi
nguyễn thị Bãi
Huyền
Trương thị Huyền*

*Mạo
+ Trương Văn Mạo*



Ngày .26... tháng 3.... năm 2025 (...ngày... hai... mười... sáu... tháng... ba... năm... hai nghìn... không... tám... hai... năm...), tại trụ sở UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Tôi: **Giáp Văn Mạnh**; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Thái Đào.

CHỨNG THỰC

Các ông bà có tên dưới đây:

1. Ông: Trương Văn Mạo, CCCD số 024049004550
2. Bà Nguyễn Thị Bài, CCCD số 024151004304
3. Ông Trương Văn Huân, CCCD số 024072016057
4. Bà Nguyễn Thị Nức, CCCD số 024174004592
5. Ông Trương Văn Hoàng, CCCD số 024075011974
6. Bà Trương Thị Huyền, CCCD số 024177009375
7. Ông Trương Văn Hùy,

Các ông, bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông Dương Văn Thiềm là người tiếp nhận hồ sơ.

Bản cam đoan nhân khẩu giao ruộng này gồm 02 bộ chính (mỗi bộ gồm 01 tờ 02 trang cả trang chứng thực) cấp cho:

- + Bên yêu cầu chứng thực: 01 bản chính;
- + Lưu tại UBND xã 01 bản chính.

Số chứng thực 172/2025 quyền số 01/2025-SCT/CK, CĐ.

Người tiếp nhận hồ sơ

Dương Văn Thiềm

Người thực hiện chứng thực

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Giáp Văn Mạnh

